CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HSX: HAG)

FireAnt

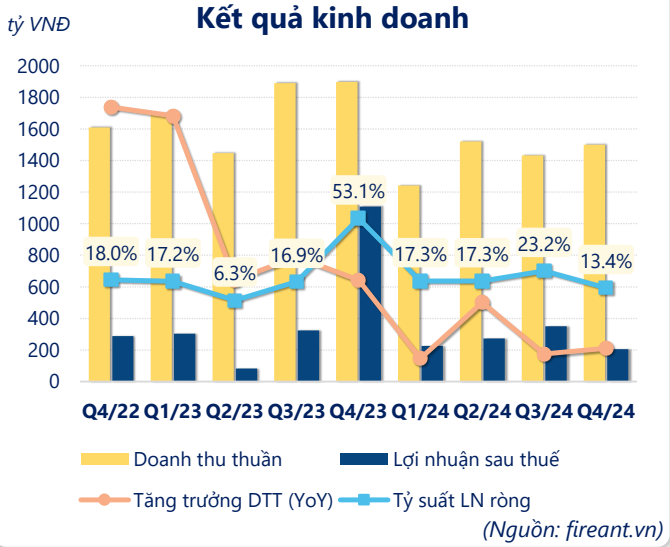
Ngày 31/12/2024	12,050 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	5.7%	**10.6%**	**2.1%**

ROE — 2024: **12.7%** | +/- YoY ▼ 15.3%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	1,500 tỷ VNĐ	▲ 68.0 ▲ 4.7%	▼ 398 ▼ 21.0%
LN gộp	587 tỷ VNĐ	▼ 22.0 ▼ 3.6%	▲ 370 ▲ 170%
LN thuần	295 tỷ VNĐ	▼ 95.0 ▼ 24.5%	▼ 1,052 ▼ 78.1%
LN sau thuế	205 tỷ VNĐ	▼ 146 ▼ 41.5%	▼ 903 ▼ 81.5%

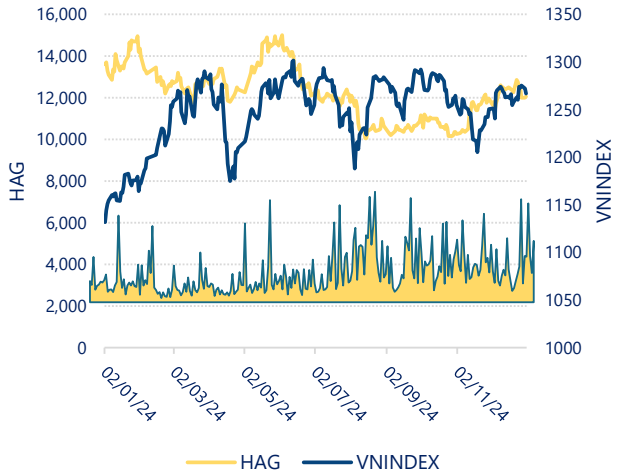
	2024	YoY
DT thuần	5,694 tỷ VNĐ	▼ 748 ▼ 11.6%
LN gộp	2,177 tỷ VNĐ	▲ 884 ▲ 68.3%
LN thuần	1,200 tỷ VNĐ	▼ 490 ▼ 29.0%
LN sau thuế	1,057 tỷ VNĐ	▼ 725 ▼ 40.7%

Kết quả kinh doanh



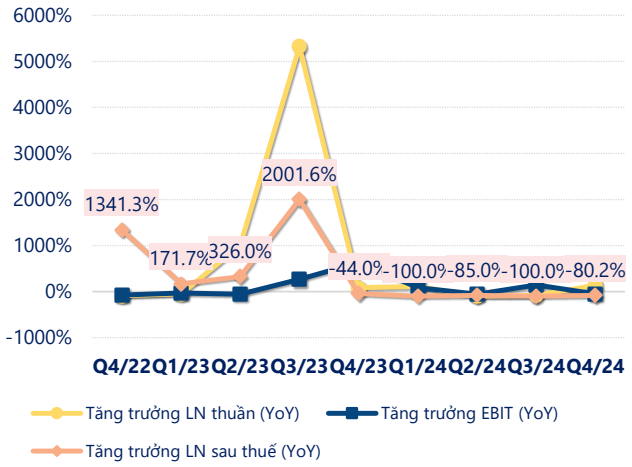
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



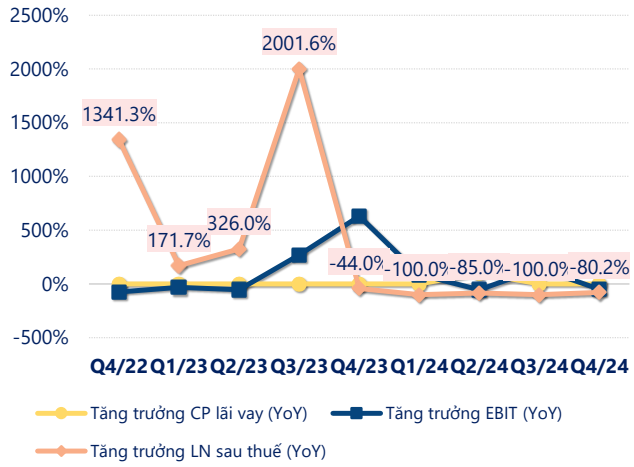
CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HSX: HAG)

Tăng trưởng lợi nhuận



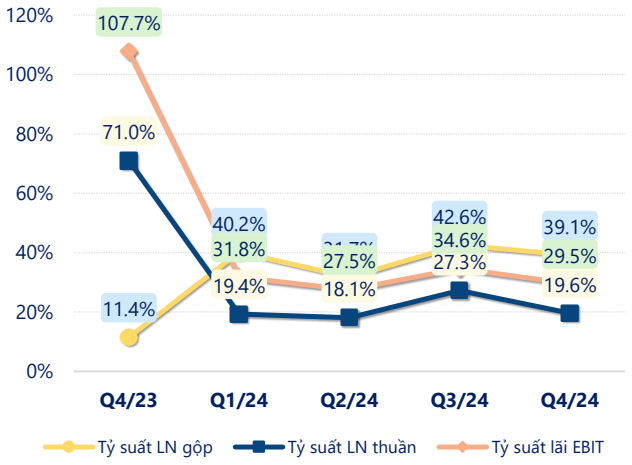
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



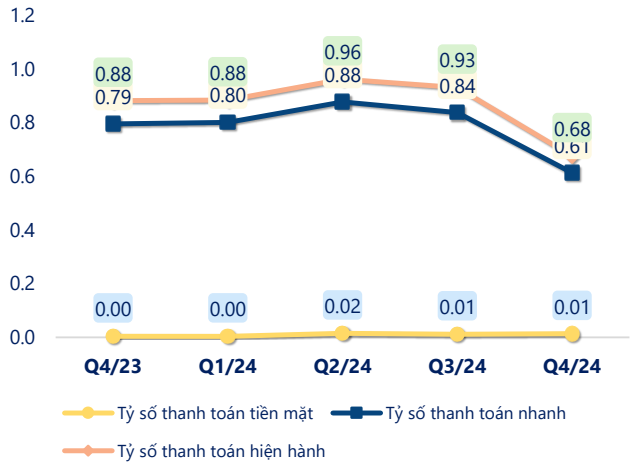
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



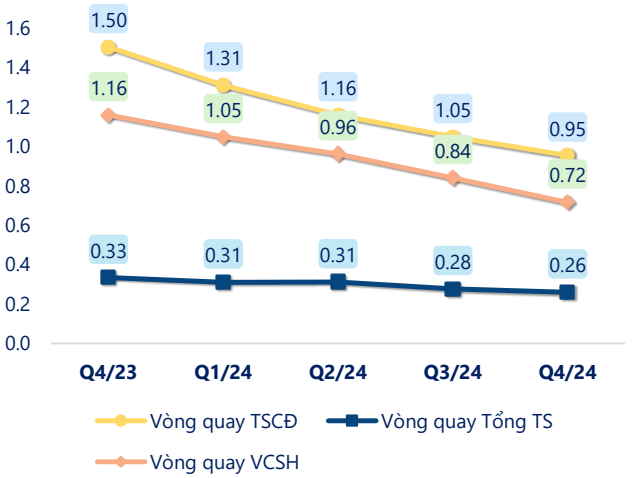
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



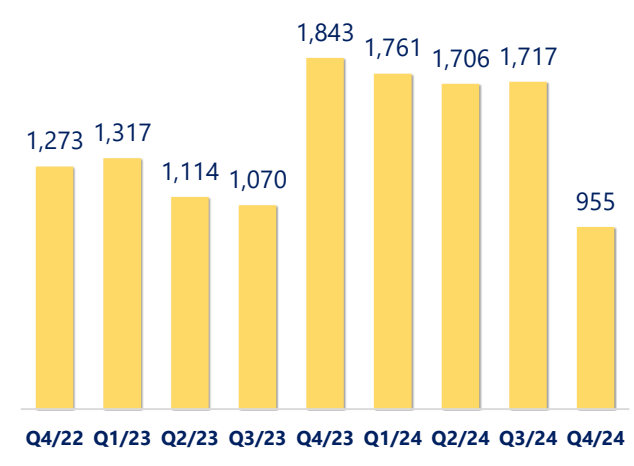
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

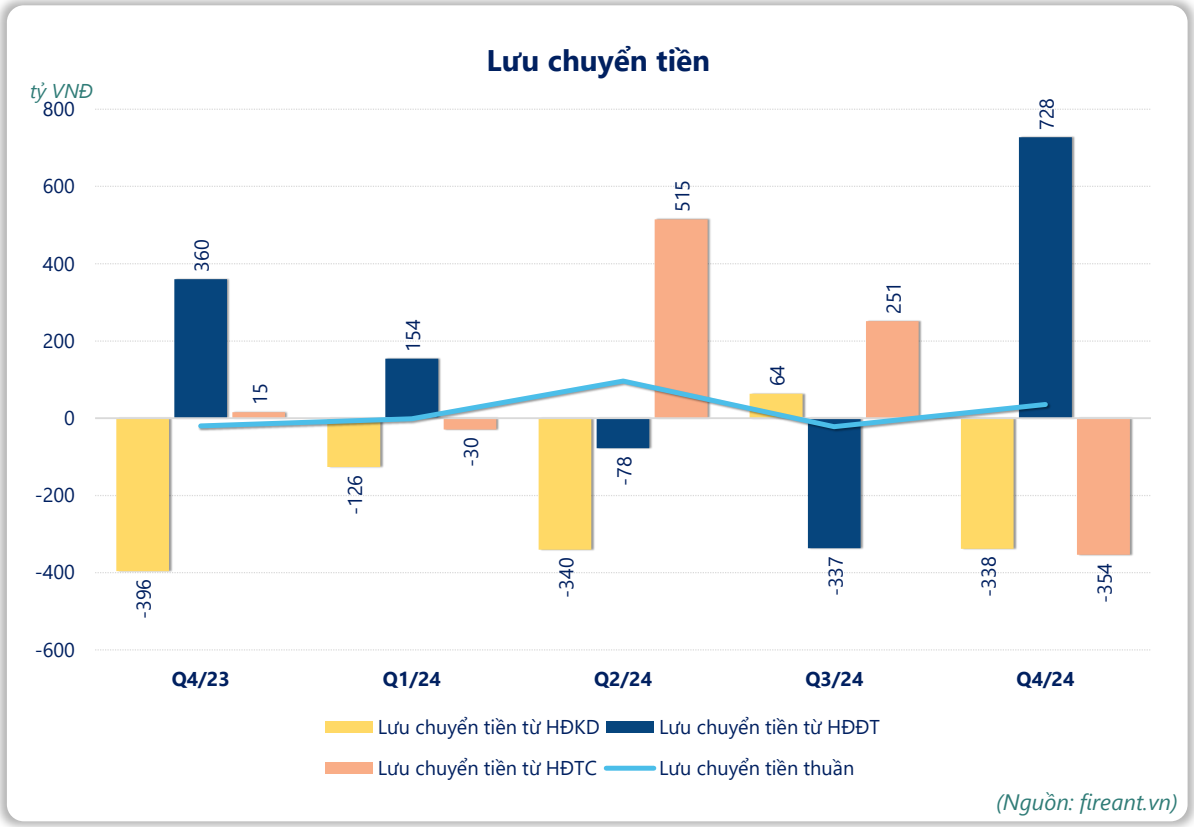


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Hoàng Anh Gia Lai (HSX: HAG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**1,500**	**1,898**	**-21.0%**	**5,694**	**6,442**	**-11.6%**
Giá vốn hàng bán	913	1,681	-45.7%	3,517	5,149	-31.7%
Lợi nhuận gộp	587	217	170%	2,177	1,293	68.3%
Doanh thu HĐTC	67.5	295	-77.1%	281	603	-53.4%
Chi phí TC	195	-996	120%	700	-215	425%
Chi phí lãi vay	260	952	-72.7%	731	-271	370%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**-11.1**	**100%**
Chi phí bán hàng	125	83.9	48.7%	396	255	55.4%
Chi phí QLDN	**40.0**	**77.4**	**-48.4%**	**161**	**155**	**3.7%**
LN thuần từ HĐKD	295	1,347	-78.1%	1,200	1,690	-29.0%
Lợi nhuận khác	**-112**	**-254**	**55.9%**	**-181**	**102**	**-276%**
LN trước thuế	183	1,092	-83.3%	1,019	1,793	-43.1%
Lợi nhuận sau thuế	**205**	**1,108**	**-81.5%**	**1,057**	**1,782**	**-40.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**201**	**1,007**	**-80.0%**	**1,010**	**1,664**	**-39.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)